

Số: /KL-SGDĐT

Đắk Nông, ngày

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, người học; việc thực hiện đổi mới giáo dục đối với cấp học Trung học phổ thông; trách nhiệm của thủ trưởng cơ sở giáo dục trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng, chống tham nhũng tại Trường Trung học phổ thông Phan Đình Phùng

Thực hiện Quyết định thanh tra số 1602/QĐ-SGDĐT ngày 17/12/2020 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thanh tra việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, người học; việc thực hiện đổi mới giáo dục đối với cấp học Trung học phổ thông (THPT); trách nhiệm của thủ trưởng cơ sở giáo dục trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng (Đoàn thanh tra số 1602), từ ngày 12/01/2021 đến ngày 13/01/2021 Đoàn thanh tra số 1602 đã tiến hành thanh tra tại Trường THPT Phan Đình Phùng, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 27/01/2021 của Trường đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của Trường THPT Phan Đình Phùng, của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra,

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường THPT Phan Đình Phùng được thành lập theo Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 01/4/2010 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Nông, trường đóng chân trên địa bàn thôn Đắk Kual, xã Đắk N'Drung, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Năm học 2020-2021, nhà trường có tổng số cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên, nhân viên gồm 37 người (CBQL: 03, giáo viên: 29, nhân viên: 05); về trình độ chuyên môn của CBQL, giáo viên: Thạc sĩ: 03, Đại học: 39, Trung cấp 03; về cơ cấu tổ chức: Nhà trường có 01 Chi bộ với 18 đảng viên, có tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên; 02 tổ chuyên môn (Tổ Khoa học tự nhiên; Tổ Khoa học xã hội), 01 tổ Văn phòng. Tổng số học sinh toàn trường đến cuối Học kỳ I năm học 2020-2021 có 533 học sinh/13 lớp, trong đó: 06 lớp 10 với 244 học sinh; 04 lớp 11 với 170 học sinh; 03 lớp 12 với 119 học sinh.

Nhà trường có diện tích 22.000 m², có 03 dãy nhà gồm 15 phòng học văn hóa, 01 phòng thí nghiệm thực hành, 02 phòng Tin học, 01 phòng Ngoại ngữ và

các phòng dùng để sinh hoạt chuyên môn. Ngoài ra, còn có 01 dãy nhà 2 tầng sử dụng để làm phòng làm việc của Lãnh đạo trường, Kế toán, Chi bộ, Y tế, Văn thư, phòng tiếp công dân và 01 phòng Hội đồng. Các lớp học được trang bị ti vi thông minh (13 cái), khu nhà để xe cho giáo viên, học sinh, 03 khu vệ sinh (trong đó 02 khu vệ sinh cho học sinh và 01 khu vệ sinh cho CBQL, giáo viên, nhân viên). Cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu việc dạy học và giáo dục học sinh.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Nội dung 1: Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, người học

1.1. Các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động

Nhà trường thực hiện các chế độ tiền lương và các khoản thanh toán khác cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động đúng theo quy định của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; các chế độ khác đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động thực hiện theo quy định của pháp luật¹ hiện hành.

Các chế độ, chính sách của cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động được thực hiện kịp thời, đầy đủ, cụ thể:

- **Kinh phí thực hiện tự chủ trong năm 2020:** Ngân sách nhà nước cấp kinh phí đầu năm 2020 số tiền 4.190.910.000 đồng; Ngân sách nhà nước năm 2019 chuyển sang năm 2020 số tiền 139.000 đồng. Trong đó: Quỹ lương được giao: 3.714.000.000 đồng; Hợp đồng theo Nghị định số 161: 49.000.000 đồng; Nâng lương định kỳ: 93.910.000 đồng; Chi thường xuyên: 334.139.000 đồng.

- **Ngân sách Nhà nước điều chỉnh giảm trong năm số tiền 24.000.000 đồng, trong đó:** Quỹ lương giảm 20.000.000 đồng (*giảm lương thực hiện kiến nghị của kiểm toán nhà nước trong năm 2017: 20.000.000 đồng*); Chi thường

¹ Thông tư số 33/2005/TT-BGDĐT ngày 08/12/2005 của Bộ GDĐT Hướng dẫn tạm thời thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục công lập; Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo; Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐT BXH-BTC-UBDT ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ-Bộ Lao động Thương binh và Xã hội-Bộ Tài Chính-Ủy Ban Dân tộc về phụ cấp khu vực; Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC của Bộ GDĐT-Bộ Nội vụ-Bộ Tài Chính ngày 23/01/2006 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về phụ cấp ưu đãi ngành; Thông tư liên tịch số 163/2013/TTLT-BTC-BNV ngày 15/11/2013 của Bộ Nội vụ-Bộ Tài Chính về phụ cấp trách nhiệm kế toán trưởng; Quyết định số 13/2013/QĐ-TTg ngày 06/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên Việt Nam, Hội LHTN Việt Nam trong các cơ sở giáo dục và cơ sở dạy nghề; Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ GDĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông; Hướng dẫn số 5174/HD-BVHTT ngày 21/12/2005 của Bộ Văn hóa Thông tin về việc thực hiện chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm và bồi dưỡng bằng hiện vật đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành văn hóa thông tin; Công văn số 9552/TCCB ngày 26/9/2003 của Bộ GDĐT về việc thực hiện chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm cho CB, CC, VC làm việc trong phòng thí nghiệm; Thông tư số 05/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức; Quy định số 169-QĐ/TW ngày 24/6/2008 của Ban Bí thư về chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp.

xuyên giảm: 4.000.000 đồng (*số tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên còn lại của năm 2020*).

- **Ngân sách Nhà nước cấp sau điều chỉnh giảm số tiền 4.176.049.000 đồng, trong đó:** Quỹ lương được giao: 3.694.000.000 đồng; Hợp đồng Nghị định 161: 49.000.000 đồng; Nâng lương định kỳ: 93.910.000 đồng; Chi thường xuyên: 330.139.000 đồng.

- **Kinh phí đã thực hiện số tiền 4.167.049.000 đồng, trong đó:** Quỹ lương bao gồm cả hợp đồng Nghị định 161: 2.872.022.788 đồng (*Phụ lục 01 đính kèm*); Nâng lương định kỳ: 21.702.312 đồng (*Phụ lục 02 đính kèm*); Chi nộp các khoản đóng góp BHYT, BHXH, KPCĐ: 695.892.113 đồng (*Phụ lục 03 đính kèm*); Chi thường xuyên chi: 577.431.787 đồng (*Chế độ công tác phí số tiền: 178.060.000 đồng; Hợp đồng thuê lao động trong nước, thuê phương tiện vận chuyển: 29.200.000 đồng*); Chi khác: 370.171.787 đồng.

- **Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ:** Ngân sách nhà nước phân bổ: 154.240.000 đồng, trong đó:

+ Kinh phí đào tạo cán bộ công chức: Ngân sách cấp: 110.000.000 đồng; đã chi 102.660.000 đồng.

+ Kinh phí thực hiện tuyên truyền phát luật và tích hợp nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình giáo dục theo quy định tại Công văn số 5571/BGDĐT-TTr ngày 13/8/2013 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Ngân sách cấp 7.000.000 đồng; đã chi: 7.000.000 đồng.

- Nguồn thu học phí:

+ Tổng thu số tiền 239.806.543 đồng, trong đó: Năm 2019 mang sang: 34.806.543 đồng; thu trong năm 2020: 205.000.000 đồng.

+ Trích 40% cải cách tiền lương trong năm 2020: 82.000.000 đồng.

+ Đã chi: Chi lương tháng 12: 135.678.543 đồng (UNC03 ngày 02/12/2020); Công tác phí: 16.080.000 đồng; Chi khác: 74.077.770 đồng.

+ Kinh phí còn tồn: 13.970.230 đồng.

1.2. Thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh

- Kinh phí thực hiện chế độ đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định tại Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 06/9/2016 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về ban hành chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Đắk Nông từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 (*Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND*); Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Đắk Nông từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 (*Quyết định số 1844/QĐ-UBND*):

+ Ngân Sách cấp số tiền 5.000.000 đồng (*giao đầu năm 18.000.000 đồng, trong năm điều chỉnh giảm 13.000.000 đồng*).

+ Đã chi: 1.600.000 đồng (*Học kỳ II năm học 2019-2020: 04 học sinh*).

+ Kinh phí còn tồn: 3.400.000 đồng.

- Chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021:

+ Ngân Sách cấp: 30.440.000 đồng (*giao đầu năm: 109.440.000 đồng, trong năm điều chỉnh giảm: 79.000.000 đồng*).

+ Đã chi: 31.100.000 đồng (*Học kỳ II năm học 2019-2020: 35 học sinh, số tiền: 13.600.000 đồng; Học kỳ I năm học 2020-2021: 35 học sinh, số tiền: 17.500.000 đồng*).

+ Kinh phí còn tồn: - 660.000đ (*âm sáu trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn*).

- Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh là con của hộ thoát nghèo đang học ở các cấp phổ thông theo quy định tại Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc bổ sung một số chính sách thuộc Chương trình giảm nghèo bền vững tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của HĐND tỉnh Đắk Nông:

+ Ngân Sách cấp: 1.800.000 đồng (*giao đầu năm 10.800.000 đồng, trong năm điều chỉnh giảm 9.000.000 đồng*).

+ Đã chi: 0 đồng.

+ Kinh phí còn tồn: 1.800.000 đồng.

1.3. Đánh giá chung về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, người học

1.3.1. Ưu điểm

- Tiền lương và các khoản phụ cấp theo lương: thực hiện theo đúng các chế độ quy định hiện hành.

- Nhà trường đã thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, người lao động, người học tương đối đầy đủ.

- Nhà trường đã thực hiện công khai tài chính trên bảng công khai, các cuộc họp và Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động đầu năm học theo quy định của Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/03/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân.

1.3.2. Tồn tại, sai sót

- Nhà trường chi vượt định mức tiền phụ cấp trách nhiệm cho thư ký, ủy viên Hội đồng chấm thi cuộc thi chấm thẩm định đề tài sáng kiến kinh nghiệm năm học 2019-2020 so với quy định tại Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 06/5/2013 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định về nội dung, các mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông và các kỳ thi khác trong phạm vi nhiệm vụ chuyên môn của ngành giáo dục tại tỉnh Đắk Nông, số tiền: 180.000 đồng (*Phụ lục 04 đính kèm*).

- Nhà trường chưa thanh toán chế độ dạy ngoài trời và chế độ trang phục đối với giáo viên dạy môn Thể dục và giáo viên dạy Giáo dục quốc phòng và An ninh trong năm học 2019-2020 và năm học 2020-2021 theo quy định tại Quyết định số 51/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ bồi dưỡng và chế độ trang phục đối với giáo viên, giảng viên thể dục thể thao (*Quyết định số 51/2012/QĐ-TTg*) và Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BQP-BCA-BNV-BTC ngày 16/7/2015 liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh (*Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BQP-BCA-BNV-BTC*).

- Học kỳ I năm học 2020-2021, chưa chi chế độ đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định tại Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND, Quyết định số 1844/QĐ-UBND.

- Đa số giấy đi đường chưa được nhà trường ký và chưa đóng dấu, Hiệu trưởng chưa ký duyệt; một số giấy đi đường người đi công tác, kế toán chưa ký, chưa thể hiện đầy đủ thông tin trên giấy đi đường như ngày tháng, phương tiện sử dụng, số ngày công tác; một số giấy đi đường chưa có quyết định hoặc kế hoạch công tác đính kèm.

- Một số giấy đi đường, giấy đề nghị thanh toán vẫn đang sử dụng theo mẫu C31-HD ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp (*Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC hiện nay đã hết hiệu lực, được thay thế bởi Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp*).

- Kế toán chưa in chứng từ trên dịch vụ công để lưu vào hồ sơ; Hiệu trưởng, thủ quỹ và người nhận tiền chưa ký trên phiếu thu; chưa lưu phiếu chi vào hồ sơ chi tiền mặt.

- Đa số giấy đề nghị thanh toán chưa được Hiệu trưởng (Chủ tài khoản) ký duyệt.

- Nhà trường dùng kinh phí năm 2020 chi trả nợ năm 2019, số tiền 94.250.000 đồng (*Phụ lục 05 đính kèm*). Nguyên nhân: do nợ từ năm trước.

- Chứng từ còn nợ năm 2020 chưa chi số tiền 97.000.000 đồng (*Phụ lục 06 đính kèm*).

2. Nội dung 2: Việc thực hiện đổi mới giáo dục đối với cấp học trung học phổ thông

2.1. Việc tổ chức thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021, nhà trường đã chỉ đạo hướng dẫn theo lĩnh vực, chuyên đề về phương pháp dạy học; hình thức tổ chức dạy học; kiểm tra đánh giá; nâng cao chất lượng đội ngũ, sinh hoạt tổ chuyên môn và đã ban hành các văn bản chỉ đạo các hoạt động giáo dục² nhằm tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục theo quy định. Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 31/KH-PĐP ngày 17/10/2020 về việc tự đánh giá năm học 2020-2021.

- Nhà trường thực hiện hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp đúng theo quy định tại điểm 2.1 khoản 2 mục II Phần B Công văn số 1301/SGDĐT-GDTrH.QLCL ngày 15/9/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2020-2021 (*Công văn số 1301/SGDĐT-GDTrH.QLCL*).

- Hiệu trưởng nhà trường đã xây dựng kế hoạch, đồng thời phối hợp với các tổ chức chính trị trong nhà trường như Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; giáo dục giá trị, kỹ năng sống; tư vấn tâm lý;... đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy trong nhà trường phổ thông theo quy định tại Quyết định số 1280/QĐ-SGDĐT ngày 26/9/2013 của Sở GDĐT về việc

² Kế hoạch số 24 /KH-PĐP ngày 30/09/2020 về việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; hướng nghiệp bậc trung học và dạy học gắn với sản xuất, kinh doanh tại địa phương năm học 2020-2021; Kế hoạch số 25/KH-PĐP ngày 01/10/2020 về Kế hoạch giáo dục năm học 2020-2021; Kế hoạch số 26 /KH-PĐP ngày 13/10/2020 về việc hoạt động chuyên môn 2020-2021; Kế hoạch số 09/KH-PĐP ngày 07/09/2020 về việc tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp năm học 2020-2021; Kế hoạch số 18//KH-PĐP, ngày 20/09/2020 về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học năm học 2020-2021; Kế hoạch số 19//KH-PĐP, ngày 20/09/2020 về việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, năm học 2020-2021; Kế hoạch số 22/KH-PĐP ngày 28/09/2020 về việc hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị tư tưởng và công tác học sinh năm học 2020-2021; Kế hoạch số 23/KH-PĐP ngày 29/09/2020 về việc thực hiện dạy học môn giáo dục quốc phòng – an ninh 2020-2021; Kế hoạch số 29 /KH-PĐP ngày 14/10/2020 về việc thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2020-2021; Kế hoạch số 31/KH-PĐP ngày 17/10/2020 về việc tự đánh giá năm học 2020-2021; Kế hoạch số 39/KH-PĐP ngày 09/11/ 2020 về việc quản lý chất lượng giáo dục năm học 2020-2021; Kế hoạch số 15/KH- PĐP ngày 09/09/2020 về công tác phổ biến tuyên truyền giáo dục pháp luật an toàn giao thông đường bộ cho học sinh năm học 2020-2021; Kế hoạch số 13/KH-PĐP ngày 08/09/2020 kế hoạch phòng chống bạo lực học đường; Kế hoạch số 49/KH-PĐP ngày 28/12/2020 kế hoạch phòng chống tội phạm; Kế hoạch số 14/KH -PĐP ngày 06/02/2020 tổ chức lao động phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng virut corona mới; Kế hoạch số 17/KH -PĐP ngày 20/9/2020 tổ chức các hoạt động hưởng ứng chiến dịch làm cho thế giới sạch; Kế hoạch số 06 /KH-PĐP ngày 05/8/2020 lao động chuẩn bị cơ sở vật chất và làm sạch cảnh quan xung quanh trường; Kế hoạch số 19/KH-PĐP ngày 20/09/2020 về việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, năm học 2020-2021; Kế hoạch số 33/KH-PĐP ngày 19/10/2020 về việc tổ chức kiểm tra đánh giá giữa kỳ học kỳ I năm học 2020-2021; Kế hoạch số 48/KH-PĐP ngày 25/12/2020 về việc tổ chức kiểm tra đánh giá cuối học kỳ I, năm học 2020-2021.

ban hành Chương trình tích hợp nội dung phòng, chống tham nhũng trong môn Giáo dục công dân trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và Công văn số 5571/2013/BGDĐT-TTr ngày 13/8/2013 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện chương trình Giáo dục địa phương các môn Ngữ văn, Địa lí, Lịch sử, Giáo dục công dân; đưa nội dung giáo dục Công viên địa chất toàn cầu của Đắk Nông vào chương trình Tài liệu giáo dục địa phương Chương trình Giáo dục phổ thông mới từ lớp 2 đến lớp 12 theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Nhà trường đã tổ chức lao động, vệ sinh trường lớp bảo đảm môi trường cảnh quan sư phạm và đảm bảo vệ sinh phòng dịch bệnh, tăng cường vệ sinh phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng virut corona mới.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 734/KH-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông triển khai Đề án “Tổng thể phát triển Giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 định hướng đến 2025” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Việc tổ chức thêm học thêm và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy thêm, học thêm theo quy định tại Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Tổ chức dạy học ngoại ngữ: Lãnh đạo nhà trường đã chỉ đạo các Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, xây dựng các chuyên đề để triển khai sinh hoạt tổ chuyên môn; bổ sung, khai thác, sử dụng phát huy hiệu quả phòng học Tiếng Anh, Tổ Tiếng Anh sinh hoạt chuyên môn hoàn toàn bằng tiếng Anh theo quy định tại Công văn số 1485/SGDĐT-GDTrH ngày 17/8/2017 của Sở GDĐT về việc sử dụng tiếng Anh trong sinh hoạt tổ chuyên môn ngoại ngữ các trường phổ thông; tham gia cuộc thi tìm hiểu công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông năm 2020 và đạt 03 giải khuyến khích.

2.2. Việc thực hiện các phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học các bài học bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học; khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học;... thực hiện đúng theo quy định tại điểm 2.2 khoản 2 mục II Phần B Công văn số 1301/SGDĐT-GDTrH.QLCL.

2.3. Việc thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại học sinh THPT theo quy định tại Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ

GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và văn bản liên quan.

2.4. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học

Nhà trường đã thực hiện đổi mới hình thức tổ chức dạy học qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo, dạy học qua dự án, tổ chức tham quan học tập tại các cơ sở kinh doanh, cơ sở sản xuất tại địa phương, tổ chức và tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp trường, tham gia cuộc thi nghiên cứu Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh năm học 2020-2021 (*Có 1 sản phẩm: Lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi*), các hoạt động khởi nghiệp trong học sinh THPT.

2.5. Nâng cao chất lượng dạy học qua internet, trên truyền hình

- Tiếp tục triển khai thực hiện việc dạy học trên internet đối với giáo dục trung học, xây dựng kế hoạch tăng cường dạy học qua Internet trên truyền hình trong thời gian nghỉ học để phòng chống dịch bệnh Covid-19.

- Chỉ đạo giáo viên dạy học qua internet xây dựng các bài học điện tử để giao cho học sinh thực hiện các hoạt động phù hợp trên môi trường mạng, ưu tiên các nội dung học sinh có thể tự học, tự nghiên cứu như: đọc sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, xem video, thí nghiệm mô phỏng để trả lời các câu hỏi, bài tập được giao.

2.6. Việc triển khai giáo dục STEM trong giáo dục trung học

Triển khai thực hiện nghiêm túc Công văn số 1130/SGDĐT-GDTrH.QLCL ngày 24/8/2020 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học. Nhà trường đã xây dựng và triển khai thực hiện 02 chủ đề dạy học STEM ở bộ môn Hóa học (Tiết 19: Phân Bón Hóa học, 1 chủ đề SACCAROZO, TINH BỘT, XENLULOZO).

2.7. Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018

Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 thực hiện đúng theo quy định tại Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Đến thời điểm kiểm tra, đạt tỷ lệ 100% CBQL, giáo viên đã hoàn thành xong việc bồi dưỡng đại trà Modul 1 và đang triển khai bồi dưỡng Modul 2.

2.8. Đổi mới công tác quản lý

Nhà trường đã triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định tại mục II Phần B Công văn số 1301/SGDĐT-GDTrH.QLCL; chỉ đạo thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục của các Tổ chuyên môn và giáo viên.

2.9. Đánh giá chung về việc thực hiện đổi mới giáo dục đối với cấp học

trung học phổ thông

2.9.1. Ưu điểm

- Hiệu trưởng đã triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác chuyên môn đến toàn thể cán bộ giáo viên. Triển khai kịp thời về đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá định hướng phát triển phẩm chất năng lực người học.

- Các tổ chuyên môn đã đổi mới trong sinh hoạt chuyên môn, có tổ chức sinh hoạt chuyên đề, đã xây dựng được các chuyên đề dạy học, dạy học theo mô hình STEM tổ chức giảng dạy, dự giờ và rút kinh nghiệm.

- Nhà trường đã tổ chức dạy thêm, học thêm theo đúng quy định, việc dạy thêm, học thêm đã góp phần nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường.

2.9.2. Tồn tại, thiếu sót

- Tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp còn ít, nghiên cứu khoa học kỹ thuật còn hạn chế, số dự án đăng ký tham gia còn ít và chất lượng chưa cao.

- Công tác đổi mới trong sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu phân tích bài học trên lớp còn hạn chế, các tổ thực hiện chưa thường xuyên.

- Phòng học bộ môn được xây dựng hoàn chỉnh nhưng bàn ghế và các thiết bị dạy học chưa được đầu tư nên các tiết thực hành trong chương trình không thực hiện được. Một số giáo viên còn hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

3. Nội dung 3: Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và phòng, chống tham nhũng

3.1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo

3.1.1. Ưu điểm

- Nhà trường đã ban hành 06 văn bản³ để thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; bố trí nơi tiếp công dân, phân công cán bộ, viên chức tiếp công dân theo đúng quy định, ngoài ra nhà trường còn tiếp nhận góp ý qua thư điện tử, website tại địa chỉ **c3phandinhphung.daknong.edu.vn**; việc tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được thực hiện công khai, minh bạch; mở sổ tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân, Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân.

³ Kế hoạch số 19/KH-PĐP ngày 15/08/2019 về việc tổ chức tiếp công dân năm học 2019-2020; Quyết định số 50/QĐ-PĐP ngày 22/8/2017 về việc ban hành Nội quy tiếp công dân tại Trường THPT Phan Đình Phùng; Thông báo số 01/TB-PĐP ngày 15/08/2019 về việc thông báo Lịch tiếp công dân năm học 2019-2020; Kế hoạch số 18b/KH-PĐP ngày 25/01/2020 về việc tổ chức tiếp công dân năm 2020; Thông báo số 01/TB-PĐP ngày 25/01/2020 về việc thông báo Lịch tiếp công dân năm 2020; Kế hoạch số 17/KH-PĐP ngày 25/01/2020 về việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2020.

- Kết quả tiếp công dân của lãnh đạo nhà trường: Trong năm 2020, không có công dân đến liên hệ giải quyết công việc tại nhà trường.

- Việc tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; thực hiện các quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo: Việc ghi chép, theo dõi tình hình công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được lập thành biên bản đối với từng vụ việc; việc tổng hợp tình hình công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được ghi chép vào sổ tiếp công dân theo quy định tại Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ về việc Quy định quy trình tiếp công dân và văn bản liên quan. Trong năm 2020, không có đơn thư tại nhà trường; không có phản ánh của tổ chức, cá nhân về việc giải quyết công việc tại nhà trường.

- Nhà trường đã ban hành **03** văn bản⁴ để triển khai thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động được lồng ghép triển khai trong Hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động hàng năm, trong các cuộc họp cơ quan hàng tháng,...; việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho học sinh được lồng ghép trong môn Giáo dục công dân, trong các buổi sinh hoạt ngoại khóa, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật,...

- Nhà trường đã báo cáo tổng kết kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2020.

3.1.2. Tồn tại, thiếu sót

Trường THPT Phan Đình Phùng đã thực hiện tương đối tốt các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo. Tuy nhiên, vẫn còn để xảy ra một số tồn tại, thiếu sót như sau:

- Chưa mở sổ đăng ký đơn thư theo quy định tại Thông tư số 07/2012/TT-BNV ngày 22/11/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn quản lý văn bản, lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan.

- Chưa công khai Nội quy tiếp công dân, Lịch tiếp công dân, Kế hoạch thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, số điện thoại đường dây nóng, email tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị trên Website.

- Chưa báo cáo sơ kết kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định tại Khoản 3 Kế hoạch số 09a/KH-SGDĐT ngày 21/01/2020 của Sở GDĐT về việc Kế hoạch thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2020.

- Bảng nội quy tiếp công dân chưa đảm bảo các nội dung theo quy định; sổ tiếp công dân năm 2020 chưa được phê duyệt, đóng dấu.

⁴ Kế hoạch số 48/KH-PĐP ngày 27/7/2017 về việc Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường” giai đoạn 2017-2021; Kế hoạch số 15/KH-PĐP ngày 06/3/2020 về việc Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020 của Trường THPT Phan Đình Phùng; Kế hoạch số 32/KH-PĐP ngày 18/10/2020 về việc Kế hoạch công tác pháp chế năm học 2020-2021.

3.2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

3.2.1. Ưu điểm

- Nhà trường đã xây dựng các kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng⁵ và triển khai đến CBQL, GV, NV, người lao động trong hội nghị cán bộ, viên chức hàng năm, trong các buổi họp cơ quan hàng tháng, qua Email của nhà trường, của các cá nhân,... để tổ chức thực hiện theo quy định. Đồng thời, chủ động trong việc phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan nhằm thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục và đào tạo từ năm học 2013-2014; Quyết định số 1280/QĐ-SGDĐT ngày 26/9/2013 của Sở GDĐT về việc ban hành Chương trình tích hợp nội dung phòng, chống tham nhũng trong môn Giáo dục công dân trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 1279/QĐ-SGDĐT ngày 26/9/2013 của Sở GDĐT về việc ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Nhà trường đã thực hiện công khai hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước và các khoản đóng góp, huy động tài trợ từ nhân dân theo quy định của Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/03/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thực hiện công khai, minh bạch hoạt động giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân; công khai, minh bạch trong công tác tổ chức, cán bộ theo quy định.

- Nhà trường đã ban hành Quyết định số 09/QĐ-PĐP ngày 22/9/2019 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường THPT Phan Đình Phùng giai đoạn 2019-2022; Quyết định số 10/QĐ-PĐP ngày 12/10/2020 về việc ban hành Quy chế làm việc Trường THPT Phan Đình Phùng năm học 2020-2021; Kế hoạch số 05/KH-PĐP ngày 05/8/2020 về việc quản lý, sử dụng và phát triển cơ sở vật chất nhà trường năm học 2020-2021; Quyết định số 11/QĐ-PĐP ngày 11/9/2019 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường THPT Phan Đình Phùng; Quy chế phối hợp công tác giữa Hiệu trưởng và Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở ngày 15/10/2020; Quy tắc ứng xử số 01/QTUX-PĐP ngày 05/8/2019 về việc ban hành Quy tắc ứng xử trong trường

⁵ Kế hoạch số 14/KH-PĐP ngày 26/12/2020 về việc Kế hoạch thực hiện công tác PCTN năm 2020 của Trường THPT Phan Đình Phùng; Kế hoạch số 37/KH-PĐP ngày 30/01/2019 về việc Kế hoạch thực hiện công tác PCTN đến năm 2020 của Trường THPT Phan Đình Phùng; Kế hoạch số 26/KH-PĐP ngày 09/9/2019 về việc thực hiện Đề án “tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Pháp luật về công tác PCTN giai đoạn 2019-2021” của Trường THPT Phan Đình Phùng; Kế hoạch số 49/KH-PĐP ngày 28/12/2020 về việc thực hiện công tác phòng, chống tội phạm năm 2021 của Trường THPT Phan Đình Phùng.

học; Công văn số 03/CV-PĐP ngày 05/11/2020 về việc điều chỉnh nội dung Quy tắc ứng xử trong trường học; Quy chế số 05/QC-TrPĐP ngày 15/10/2020 về việc ban hành Quy chế văn hóa công sở tại Trường THPT Phan Đình Phùng năm học 2020-2021 và triển khai thực hiện nghiêm túc nhằm đảm bảo thực hiện đúng các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong nhà trường.

- Việc thực hiện quy định về tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng: Trong năm 2020, nhà trường, cũng như các cá nhân trong nhà trường không nhận quà bất kỳ tổ chức, cá nhân nào; không có phản ánh về việc tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng tại nhà trường.

- Việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập: Trong năm 2020, Lãnh đạo nhà trường, Kế toán đã thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Việc thực hiện cải cách hành chính: Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 17a/KH-PĐP ngày 08/12/2019 về việc Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2020; Kế hoạch số 50/KH-PĐP ngày 31/12/2020 về việc Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2021 và triển khai thực hiện nghiêm túc; thực hiện việc trả lương, các khoản phụ cấp cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động qua tài khoản của ngân hàng AGRIBANK huyện Đăk Song; bước đầu đã ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giải quyết công việc của nhà trường, trong hoạt động chuyên môn; triển khai thực hiện nghiêm túc các thủ tục hành chính, cải cách hành chính theo quy định.

- Việc thực hiện các quy định về phát hiện, xử lý tham nhũng: Trong năm 2020, không phát hiện tổ chức, cá nhân nào có biểu hiện, hành vi tham nhũng tại nhà trường.

3.2.2. Tồn tại, thiếu sót

- Nhà trường chưa xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và văn bản liên quan.

- Việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng chưa đảm bảo, cụ thể: Còn thiếu báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng so với quy định tại Khoản 3 Phần III Kế hoạch số 23/KH-SGDĐT ngày 05/03/2020 của Sở GDĐT về việc Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đăk Nông năm 2020.

III. KẾT LUẬN

1. Nội dung 1: Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, người học

Trường THPT Phan Đình Phùng đã thực hiện chế độ tiền lương và các khoản phụ cấp theo lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao

động đầy đủ, đúng theo các chế độ quy định hiện hành; thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học tương đối đầy đủ; thực hiện công khai tài chính theo quy định. **Tuy nhiên**, vẫn còn đề xảy ra một số tồn tại, sai sót như đã nêu tại điểm 1.3.2 khoản 1.3 mục 1 Phần II Kết luận này.

2. Nội dung 2: Việc thực hiện đổi mới giáo dục đối với cấp học THPT

Trường THPT Phan Đình Phùng đã thực hiện tương đối tốt việc đổi mới giáo dục đối với cấp học THPT. **Tuy nhiên**, vẫn còn đề xảy ra một số tồn tại, thiếu sót như đã nêu tại điểm 2.9.2 khoản 2.9 mục 2 Phần II Kết luận này.

3. Nội dung 3: Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và phòng chống tham nhũng

Lãnh đạo Trường THPT Phan Đình Phùng và các tổ chức, cá nhân liên quan đã chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng. **Tuy nhiên**, vẫn còn đề xảy ra một số tồn tại, thiếu sót như đã nêu tại điểm 3.1.2 và điểm 3.2.2 khoản 3.1 và khoản 3.2 mục 3 Phần II Kết luận này.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Hiệu trưởng Trường THPT Phan Đình Phùng

- Thực hiện nộp trả ngân sách tiền số tiền 180.000 đồng (*Một trăm tám mươi ngàn đồng chẵn*) chi phụ cấp trách nhiệm cho thư ký, ủy viên Hội đồng chấm thi cuộc thi chấm thẩm định đề tài sáng kiến kinh nghiệm năm học 2019-2020 sai so với quy định tại Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 06/5/2013 của UBND tỉnh Đắk Nông.

- Thanh toán chế độ dạy ngoài trời và chế độ trang phục đối với giáo viên dạy môn Thể dục và giáo viên dạy giáo dục quốc phòng trong năm học 2019-2020 và năm học 2020-2021 theo quy định tại Quyết định số 51/2012/QĐ-TTg và Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BQP-BCA-BNV-BTC ngày 16/7/2015 liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo-Bộ Lao động Thương binh và Xã hội - Bộ Quốc phòng - Bộ Công an - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính.

- Kịp thời chi chế độ Học kỳ I năm học 2020-2021 đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định tại Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND, Quyết định số 1844/QĐ-UBND.

- Cân đối kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp và các nguồn hợp pháp khác để chi trả chứng từ còn nợ trong năm 2020, số tiền 97.000.000 đồng (*Chín mươi bảy triệu đồng chẵn*).

- Kịp thời khắc phục, hoàn thiện các hồ sơ, chứng từ còn chưa đảm bảo so với quy định như đã nêu tại điểm 1.3.2 khoản 1.3 mục 1 Phần II Kết luận này.

- Tăng cường chỉ đạo việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn thông qua nghiên cứu bài học; tập huấn bồi dưỡng ứng dụng CNTT trong dạy học. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, chỉ đạo việc

thực hiện sử dụng các thiết bị giáo dục STEM được cấp xây dựng các chủ đề giáo dục STEM trong chương trình nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo và tổ chức nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tham mưu các cấp lãnh đạo về việc trang bị bàn ghế và thiết bị dạy học kịp thời để thực hiện đầy đủ các tiết thực hành trong chương trình Giáo dục phổ thông hiện hành và thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Kịp thời khắc phục các tồn tại, thiếu sót như đã nêu tại điểm 1.3.2 khoản 1.3 mục 1 Phần II; điểm 2.9.2 khoản 2.9 mục 2 Phần II; điểm 3.1.2 và điểm 3.2.2 khoản 3.1 và khoản 3.2 mục 3 Phần II Kết luận này.

- Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan vì để xảy ra những tồn tại, thiếu sót như đã nêu.

2. Đối với Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ động phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ - Tài chính để tham mưu Giám đốc Sở GDĐT theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra theo đúng quy định của pháp luật.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Hiệu trưởng Trường THPT Phan Đình Phùng, các cá nhân và bộ phận liên quan thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo bằng văn bản theo quy định (qua Thanh tra Sở) trong thời gian 15 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GDĐT;
- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc;
- PGD Phan Thanh Hải;
- Trường THPT Phan Đình Phùng;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TTr. (H).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Sĩ Thành

CHI LƯƠNG*ĐVT: đồng*

STT	Số chứng từ	Ngày tháng	Nội dung	Số tiền
01	RDT01	06/01/2020	Chi lương tháng 01	249,900,786
02	RDT28	06/02/2020	Chi lương tháng 02	249,900,786
03	RDT18	04/03/2020	Chi lương tháng 03	249,900,786
04	RDT34	07/04/2020	Chi lương tháng 04	248,527,798
05	RDT38	07/04/2020	Thanh toán PC cấp Ủy tháng 4	1,341,000
06	RDT39	14/04/2020	Thanh toán PC khu vực tháng 4	2,086,000
07	RDT41	05/05/2020	Chi lương tháng 05	251,049,736
08	RDT42	60/05/2020	Thanh toán PC cấp Ủy tháng 5	1,341,000
09	RDT53	02/06/2020	Chi lương tháng 06	252,321,209
10	RDT52	02/62020	Thanh toán PC cấp Ủy tháng 6	1,341,000
11	RDT58	06/07/2020	Chi lương tháng 7	243,365,349
12	RDT59	06/07/2020	Thanh toán PC cấp Ủy tháng 7	1,341,000
13	RDT59	03/08/2020	Chi lương tháng 8	245,181,626
14	RDT72	04/09/2020	Chi lương tháng 9	245,181,626
15	RDT79	05/10/2020	Chi lương tháng 10	254,972,133
15	RDT84a	02/11/2020	Chi lương tháng 11	254,972,133
16	RDT92	02/12/2020	Chi lương tháng 12	119,298,820
			Tổng cộng	2,872,022,788

NÂNG LƯƠNG*DVT: đồng*

STT	Số chứng từ	Ngày tháng	Nội dung	Số tiền
II	Chuyển bảo hiểm truy lĩnh nâng lương			9,979,200
1	RDT50	21/05/2020	Chuyển bảo hiểm nâng lương từ tháng 2/2019-5/2020	9,979,200
II	Truy lĩnh nâng lương			11,723,112
1	RDT49	21/05/2020	TL tháng 2-5/2020	4,531,606
2	RDT21	12/03/2020	Nâng lương tháng 7-12/2019	7,191,506
	Tổng cộng			21,702,312

CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP THEO LƯƠNG*ĐVT: đồng*

STT	Số chứng từ	Ngày tháng	Nội dung	Số tiền
I			Chuyển BHXH	674,725,113
01	RDT27	14/01/2020	Chuyển bảo hiểm tháng 1	55,871,000
02	RDT30	06/02/2020	Chuyển bảo hiểm tháng 2	55,919,000
03	RDT17	04/03/2020	Chuyển bảo hiểm tháng 3	55,919,000
04	RDT35	16/04/2020	Chuyển bảo hiểm tháng 4	56,652,300
05	RDT44	25/05/2020	Chuyển bảo hiểm tháng 5	56,809,000
06	RDT54	02/06/2020	Chuyển bảo hiểm tháng 6	57,200,000
07	RDT60	16/07/2020	Chuyển bảo hiểm tháng 7	54,432,000
08	RDT61	03/08/2020	Chuyển bảo hiểm tháng 8	54,752,613
09	RDT74	03/09/2020	Chuyển bảo hiểm tháng 9	54,752,400
10	RDT80	05/10/2020	Chuyển bảo hiểm tháng 10	57,472,600
11	RDT85	02/11/2020	Chuyển bảo hiểm tháng 11	57,472,600
12	RDT91	02/12/2020	Chuyển bảo hiểm tháng 12	57,472,600
II			Kinh phí công đoàn	21,167,000
1	RDT51a	03/06/2020	Chuyển KPCĐ tháng 4+5+6/2020	10,658,000
2	RDT30	12/03/2020	Chuyển KPCĐ tháng 1+2+3/2020	10,509,000
			Tổng cộng	695,892,113

CHI SAI CHẾ ĐỘ*ĐVT: đồng*

STT	Số chứng từ	Ngày chứng từ	Nội dung	Số tiền đã chi	Số được hưởng	Chênh lệch chi sai
01	RDT37	07/04/2020	Chi tiền phụ cấp trách nhiệm cho thư ký, ủy viên Hội đồng chấm thi cuộc thi chấm thẩm định đề tài sáng kiến kinh nghiệm năm học 2019-2020	1,860,000	1,680,000	180,000
Cộng				1,860,000	1,680,000	180,000

CHI TRẢ NỢ NĂM 2019*ĐVT: đồng*

STT	Số chứng từ	Ngày tháng	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I			Ngân sách nhà nước		
	RDT02	10/01/2020	Thanh toán tiền CTP năm 2019	94,250,000	
			Tổng cộng	94,250,000	

NỢ HỒ SƠ CHƯA CHI NĂM 2020*ĐVT: đồng*

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Tiền ngoài trời năm học 2019-2020 và HK I năm học 2020-2021	30,000,000	
2	Kinh phí công đoàn Quý III+IV	21,000,000	
3	Công tác phí từ tháng 10 đến tháng 12/2020	31,000,000	
4	Văn phòng phẩm	15,000,000	
Tổng cộng		97,000,000	